

**VIỆC THỰC HIỆN BỘ QUY CHẾ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
CỦA CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

TS. Nguyễn Văn Thắng

Vụ trưởng Vụ Các trường chính trị

Ngày 21-04-2016, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành bộ quy chế quản lý đào tạo của các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (kèm theo Quyết định số 1855/QĐ-HVCTQG). Bộ quy chế này có hiệu lực từ ngày 01-08-2016, thay thế bộ quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 268-QĐ/HVCT-HCQG ngày 03-2-2010 và các văn bản: Hướng dẫn số 01/HD-HVCT-HCQG ngày 27-1-2014 về việc miễn học, miễn thi và bảo lưu kết quả học tập đối với học viên học chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, Công văn số 469/HVCTQG - TCT ngày 23-4-2014 về việc trả lời điều kiện chiêu sinh các lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, Hướng dẫn số 08/HD-HVCTQG ngày 29-5-2014 về viết tiểu luận cuối khoá và thi tốt nghiệp, Công văn số 538/HVCTQG-TCT ngày 2-6-2015 về đối tượng chiêu sinh đào tạo chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính.

1. Về số lượng quy chế

Trên cơ sở 9 quy chế, quy định ban hành năm 2010, Học viện sắp xếp lại, bổ sung, nâng tổng số lên 10 quy chế và 02 phụ lục. Cụ thể:

- Ghép 3 quy chế cũ (Quy chế thi, kiểm tra và xếp loại học tập; Quy chế viết tiểu luận cuối khoá; Quy chế xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp) thành 1 quy chế mới là Quy chế đánh giá và quản lý kết quả học tập của học viên Trung cấp lý luận chính trị - hành chính của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Bổ sung 3 quy chế mới:

+ Quy chế Quản lý bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quy chế Giảng viên kiêm nhiệm, giảng viên thỉnh giảng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quy chế Hoạt động thanh tra giáo dục của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- 6 quy chế cũ: Quy chế chiêu sinh; Quy chế học viên; Quy chế chủ nhiệm lớp; Quy chế giảng viên; Quy chế hoạt động khoa học; Quy định về tổ chức thao giảng, dự giờ đều được chỉnh sửa, bổ sung.

2. Về tên gọi quy chế

Thống nhất tên gọi là quy chế (bỏ thuật ngữ "quy định").

3. Về nội dung quy chế

3.1. Quy chế Tuyển sinh Trung cấp lý luận chính trị - hành chính của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Việc *chiêu sinh* được thay thế bằng *tuyển sinh*, đối tượng tuyển sinh được mở rộng, quy định độ tuổi cho việc đào tạo hệ tập trung và không tập trung.

- Quy định quy trình tuyển sinh, thẩm quyền của trường chính trị và các cơ quan liên quan trong quá trình tuyển sinh để đảm bảo việc tuyển sinh được tiến hành một cách chặt chẽ, tiến tới chấm dứt việc lách "luật".

3.2. Quy chế Học viên Trung cấp lý luận chính trị - hành chính của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Quy định rõ số lượng ban cán sự lớp, tổ trưởng, tổ phó, bổ sung quyền lợi của học viên là lớp trưởng, lớp phó hoàn thành tốt nhiệm vụ (được cộng 0,5 và 0,3 vào điểm trung bình toàn khóa học).

- Bổ sung trách nhiệm quản lý học viên của các khoa, phòng, Ban giám hiệu nhà trường.

- Quy định cụ thể số lượng học viên đối với lớp không tập trung và lớp tập trung.

- Quy định cụ thể các hình thức kỷ luật đối với học viên vi phạm quy chế.

3.3. Quy chế Chủ nhiệm lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Quy định cụ thể tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ của chủ nhiệm lớp.

- Đối với quyền hạn, quy định rõ chủ nhiệm lớp chỉ được cho phép không quá 10% tổng số học viên của lớp nghỉ học trong 01 buổi.

- Về quyền lợi, quy đổi việc tính giờ đối với chủ nhiệm lớp (10 tiết/lớp/tháng đối với hệ tập trung, 5 tiết/lớp/tháng đối với hệ không tập trung).

3.4. Quy chế Đánh giá và quản lý kết quả học tập Trung cấp lý luận chính trị - hành chính của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Quy định học viên vắng có lí do dưới 20% tổng số thời gian học trên lớp của phần học thì học lại nội dung chưa học (quy chế cũ quy định dưới 10% nhưng không nói rõ đó là thời gian học trên lớp hay tính cả thời gian tự học, tự nghiên cứu), nếu vắng có lí do trên 20% tổng số thời gian học trên lớp của phần học hoặc vắng không có lí do thì học lại cả phần học đó. Kinh phí tổ chức học lại do học viên chịu trách nhiệm.

- Quy định rõ quy trình tổ chức xét điều kiện dự thi.

- Bổ sung hình thức thi tốt nghiệp thay vì 100% học viên viết tiểu luận cuối khóa như Quy chế ban hành năm 2010. Quy định tỷ lệ học viên viết khóa luận tốt nghiệp không quá 25% tổng số học viên của lớp.

- Quy định nội dung thi, hình thức thi (tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm), quy trình ra đề thi, việc tổ chức thi (kể cả thi bổ sung, thi lại), phúc tra kết quả thi, bảo lưu bài thi, khóa luận tốt nghiệp và kết quả thi, kết quả khóa luận tốt nghiệp... để chấm dứt hiện tượng có khi thi tốt nghiệp lại chỉ rơi vào 01 khoa ra đề.

- Bài thu hoạch nghiên cứu thực tế của học viên được chấm điểm để tính điểm trung bình toàn khóa.

- Yêu cầu cụ thể tiêu chuẩn của giảng viên hướng dẫn viết tiểu luận cuối khóa.

- Yêu cầu tiểu luận cuối khóa được gửi về Phòng Nghiên cứu Khoa học - Thông tin - Tư liệu để lưu, làm tài liệu nghiên cứu của giảng viên và học viên (không lưu ở Phòng Đào tạo).

- Bổ sung công thức tính điểm toàn khóa để tránh nhiều cách tính điểm khác nhau.

3.5. Quy chế Giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Bỏ ngạch giảng viên tập sự. Quy định tiêu chuẩn của giảng viên gắn với những tiêu chí thăng hạng hiện hành. Quy định cụ thể nhiệm vụ của giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp.

- Quy định chế độ làm việc của giảng viên cho phù hợp với những quy định hiện hành của Nhà nước, trong đó có những quy định mới về cách tính giờ chuẩn cho giảng dạy, hướng dẫn, ra đề thi, coi thi, chấm thi...

- Việc tham gia thao giảng và dự giờ là bắt buộc đối với giảng viên.

- Bỏ nội dung giảng viên dưới 40 tuổi đi thực tế cơ sở ít nhất là 01 năm.

3.6. Quy chế Hoạt động nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Kết quả nghiên cứu khoa học được quy đổi ra giờ chuẩn, không tính công trình như trước.

- Quy định cụ thể định mức nghiên cứu khoa học cho các ngạch giảng viên.

- Bổ sung nội dung chuyên đổi giờ chuẩn nghiên cứu khoa học và giờ chuẩn giảng dạy

3.7. Quy chế Thao giảng, dự giờ của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Quy định việc tổ chức thao giảng hàng năm, bắt buộc mọi giảng viên phải tham gia ở cấp khoa, giảng viên đạt loại giỏi trở lên ở cấp khoa mới được tham gia thao giảng ở cấp trường.

- Bổ sung nội dung cấp giấy chứng nhận giảng viên dạy giỏi cấp trường

Như vậy, so với các quy chế được ban hành năm 2010, các quy chế ban hành năm 2016 đã bổ sung nhiều quy chế với nhiều nội dung mới, phù hợp với chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và phù hợp với các quy định mới của Đảng, Nhà nước về giảng viên.

3.8. Đối với 03 quy chế mới ban hành

3.8.1. Quy chế Giảng viên kiêm nhiệm, giảng viên thỉnh giảng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Quy định rõ mức giờ chuẩn đối với giảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc kiêm nhiệm các công tác khác. Quy định mức giờ chuẩn đối với giảng viên được điều về công tác tại các phòng mà không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc không kiêm nhiệm các công tác khác.

- Bổ sung thêm một số chức danh kiêm nhiệm.

- Quy định đối tượng, nghĩa vụ, quyền lợi của giảng viên thỉnh giảng.

3.8.2. Quy chế Quản lý bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Quy định rõ thẩm quyền, thời hạn cấp bằng; thu hồi, huỷ bỏ, cấp lại bằng.

3.8.3. Quy chế Hoạt động thanh tra giáo dục của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Quy định rõ hoạt động thanh tra giáo dục của trường.

- Quy định nội dung thanh tra, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ thanh tra; các bước tiến hành hoạt động thanh tra.

Trong quá trình thực hiện, xuất phát từ thực tiễn, Học viện sẽ tiếp tục nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung để Bộ quy chế này hoàn thiện hơn.